TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 667/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 29 -9 – 2017
V/v tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Lương

2. Ông Phạm Công Hạ.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Quyên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuỷ Nguyên, thành phố Hải Phòng*** *tham gia phiên toà*: Bà Đặng Minh Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuỷ Nguyên thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 328/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về việc "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 333/2017/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 09 năm 2017 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Anh Bùi Đức H, sinh năm 1979; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/25/229 đường H, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng, có mặt.

2.Bị đơn: Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đề ngày 03 tháng 5 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên cũng như lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn là anh Bùi Đức H trình bày:

Anh Bùi Đức H và chị Trần Thị Huyền T đã ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 517/2014/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2014. Theo nội dung của Quyết định số 517/2014/QĐST-HNGĐ thì chị Trần Thị Huyền T là người trực tiếp nuôi con chung tên Bùi Đức P, sinh ngày

17/3/2014; về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do chị Trần Thị Huyền T và anh Bùi Đức H tự thỏa thuận giải quyết. Nay anh H có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đề nghị anh là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Bùi Đức P sinh ngày 17/3/2014 với lý do anh có nơi ở và thu nhập ổn định còn chị T công việc và nguồn thu nhập không ổn định. Mặt khác hiện nay anh chưa xây dựng gia đình nên có thời gian chăm sóc con nhiều hơn còn chị T hiện nay đã đi xây dựng gia đình, chồng mới hiện nay là người Hồng Kông nên không có điều kiện chăm sóc tốt bằng anh. Anh đã đón cháu P về chăm sóc từ tháng 7 năm 2017 cho đến nay và trong khoảng thời gian này chị T không hề quan tâm, thăm hỏi đến cháu Phương.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bị đơn là chị Trần Thị Huyền T vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng đã có lời khai có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chị đồng ý với lời khai của anh H về việc ly hôn và chị là người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn. Nay anh H có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì chị không đồng ý với lý do từ khi ly hôn cho đến nay chị vẫn là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bùi Đức P và vẫn đảm bảo tốt cho cháu về mọi mặt cả về kinh tế lẫn tinh thần. Việc chị kết hôn với chồng là người nước ngoài không ảnh hưởng đến việc chị chăm sóc cháu P, do vậy chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh H.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị đơn là chị Trần Thị Huyền T chưa tuân thủ đúng quy định của pháp luật; Kiểm sát viên đề nghị Tòa án căn cứ Điều 28, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì không có căn cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là chị Trần Thị Huyền T, đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng. Toà án đã tống đạt hợp lệ thông báo quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa để chị T có mặt tại Toà án trình bày ý kiến của mình về việc Bùi Đức H xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn nhưng chị T vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là chị Trần Thị Huyền T.

[2] Về yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn:

Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 517/2014/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thì anh Bùi Đức H khởi kiện thay đổi người

trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, cụ thể anh sẽ là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Bùi Đức P với lý do: Anh H hiện đang cư trú tại địa chỉ Số 4/25/229 đường H,phường H, quận L, thành phố Hải Phòng và đang làm việc tại Công ty cổ phần công nghệ N với mức lương trung bình hàng tháng khoảng 8.000.000 – 9.000.000 đồng. Chị T hiện không có công việc ổn định, không chứng minh được nguồn thu nhập hàng tháng do vậy sẽ ảnh hưởng đến việc chăm sóc cháu P. Mặt khác hiện nay anh H chưa xây dựng gia đình, anh hiện đang ở cùng với bố mẹ nên anh có điều kiện cùng với ông bà trực tiếp chăm sóc cho cháu P tốt hơn. Chị T hiện đã xây dựng gia đình, chồng chị T mang quốc tịch Hồng Kông và hiện vẫn đang sinh sống tại Hồng Kông, do vậy chị T sẽ hạn chế việc chăm lo cho cháu P cả về điều kiện kinh tế lẫn tinh thần. Hơn nữa từ tháng 7/2017 anh H đã trực tiếp đón cháu P về chăm sóc và nuôi dưỡng, trong khoảng thời gian từ tháng 7 đến nay chị T không hề thăm nom và quan tâm đến cháu P.

Chị Trần Thị Huyền T vắng mặt tại phiên tòa nhưng cũng đã có lời khai có trong hồ sơ thể hiện: Chị và anh H thuận tình ly hôn theo Quyết định số 517/2014/QĐST-HNGĐ ngày 09/10/2014 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, theo đó chị là người trực tiếp nuôi con chung là cháu Bùi Đức Pg. Nay anh H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn chị không đồng ý vì bản thân chị vẫn đảm bảo các điều kiện chăm sóc tốt con cả về kinh tế lẫn tinh thần và việc chị kết hôn với chồng là người Hồng Kông không ảnh hưởng đến việ chị chăm sóc cháu Pg.

Tại Biên bản lấy lời khai của ông Trần Bá T, sinh năm 1962 (là bố đẻ của chị T) ngày 27/7/2017 thể hiện: Sau khi ly hôn thì chị Trần Thị Huyền T và cháu Bùi Đức Pg về sinh sống cùng ông bà tại địa chỉ Thôn Đ, xã Dn, huyện T, thành phố Hải Phòng. Về việc chăm sóc cháu P chủ yếu do ông bà ngoại chăm sóc còn chị T đi làm từ sáng đến tối, chị T đang làm công việc gì thì ông cũng không nắm được cụ thể. Trong quá trình chị T nuôi con thì anh H có thêm tiền vào với ông bà để nuôi dưỡng cháu P.

Tài liệu xác minh tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện T, thành phố Hải Phòng thể hiện chị T có kết hôn với chồng là người Hồng Kông vào khoảng tháng 4 – 5 năm 2017.

Tại Biên bản lấy lời khai của ông Bùi Đức Q, sinh năm 1948 và bà Mạc Thị H sinh năm 1955 (là bố mẹ đẻ của anh H) thể hiện: đề nghị Tòa án xem xét thay đổi người nuôi con sau khi ly hôn, giao con cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng vì anh H có nơi ở, công việc và thu nhập ổn định, chị T không có công việc ổn định, mặt khác đã kết hôn với chồng khác là người nước ngoài nên việc chăm sóc cháu P sẽ bị hạn chế.

Tại Biên bản xác minh ngày 06/9/2017 tại Tổ dân phố số 13, phường H, quận L, thành phố Hải Phòng, ông Hoàng Văn T tổ trưởng tổ dân phố cung cấp:

Gia đình anh H là gia đình văn hóa, bản thân anh H có công việc ổn định, hiền lành, sống chan hòa với bà con hàng xóm nên xét về điều kiện vật chất và tinh thần thì việc anh H đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con là có cơ sở.

Từ những phân tích nêu trên, hội đồng xét xử xét: Hiện cháu P đang do anh H chăm sóc từ tháng 7/2017 cho đến nay. Trong khoảng thời gian này anh H vẫn đảm bảo chăm sóc cho cháu P đầy đủ về điều kiện vật chất cũng như tinh thần. Anh H chứng minh được anh có nơi ở và nguồn thu nhập ổn định cũng như việc hiện nay anh chưa xây dựng gia đình nên có nhiều thời gian chăm lo cho cháu P. Chị T khai tại bản tự khai ngày 16/5/2017 là chị đang làm việc tại Công ty TNHH thương mại quốc tế S, địa chỉ 335 L, N, Hải Phòng với mức lương 15.000.000 đồng/tháng. Tại biên bản hòa giải ngày 15/8/2017 chị T lại khai hiện đang làm việc tại S; địa chỉ Số 70 T, L, Hải Phòng với mức lương trên 10.000.000 đồng/tháng. Tuy nhiên chị T không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho công việc và nguồn thu nhập của mình. Mặt khác hiện nay chị T cũng thừa nhận mình đã kết hôn với chồng là người nước ngoài. Như vậy xét về điều kiện kinh tế cũng như điều kiện chăm sóc về mặt tinh thần, hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Bùi Đức H là có căn cứ, cần được chấp nhận.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Bùi Đức H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung, chị T có lời khai để anh H và chị T tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì anh Bùi Đức H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về nuôi con chung: Giao con chung Bùi Đức P, sinh ngày 17 tháng 03 năm 2014 cho anh Bùi Đức H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bùi Đức P đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Bùi Đức H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh H đã nộp theo biên lai số 0000938 ngày 11/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Đức H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Đức H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Huyền T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản được giao cho chị Trang hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

6.Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Dương Quan, ThủyNguyên;
- Đương sự;
- Lưu văn thư; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khúc Trọng Quang

HỘI THẨM NHÂN DÂN	THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Phạm Công Hạ - Nguyễn Thị Lương	**Khúc Trọng Quang**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thuỷ Nguyên, ngày 29 tháng 9 năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUỶ NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Công Hạ

2. Bà Nguyễn Thị Lương

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 328/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Đức H, sinh năm 1979; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 4/25/229 đường Hàng Kênh, phường Hàng Kênh, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn: Chị Trần Thị Huyền T, sinh năm 1991; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đầu Cầu, xã Dương Quan, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh luận tại phiên toà,các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.Về điều luật áp dụng:

Khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Kết quả biểu quyết: 3/3

2.Về nội dung vụ án:

1. Về nuôi con chung: Giao con chung Bùi Đức Phương, sinh ngày 17 tháng 03 năm 2014 cho anh Bùi Đức H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu Bùi Đức Phương đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2.Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Bùi Đức H phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí anh Hùng đã nộp theo biên lai số 0000938 ngày 11/5/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Anh Bùi Đức H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Anh Bùi Đức H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị Huyền T vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày bản được giao cho chị Trang hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

6.Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 h 45 phút, ngày 29 tháng 9 năm 2017.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Phạm Công Hạ - Nguyễn Thị Lương **Khúc Trọng Quang**